TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2024**/HNGĐ-ST
Ngày **04/9/2024**
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Thuỳ Trang**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Như Huỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kim D** - sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 344, ấp Kinh 8A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 283/40 ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Đặng Nhật T** - sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 344, tổ 12, ấp Kinh 8A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Kim D trình bày:**

Chị Phạm Thị Kim D và anh Đặng Nhật T tự quen nhau khoảng 06 tháng đi đến tổ chức lễ cưới năm 2018, có đăng kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 09/5/2018.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị D cho rằng,

do anh T không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn nhậu, chị D có ý khuyên ngăn thì vợ chồng cự cãi dẫn đến anh T đánh chị D , sự việc như vậy rất nhiều lần. Chị D đã làm đơn xin ly hôn với anh T hai lần năm 2023 và được 2 Thẩm phán hoà giải động viên để vợ chồng hàn gắn, chị D có rút đơn xin ly hôn để xem anh T có thay đổi tính tình hay không, 2 lần rút đơn anh T cũng không thay đổi, anh T luôn kiếm chuyện đánh chị D . Nay chị D thấy chung sống với anh T tiếp tục không có hạnh phúc nên chị D tự ly thân với anh T từ ngày 09/02/2024 cho đến nay.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung: Đặng Minh P, sinh ngày 04/9/2020. Hiện đang chung sống với chị D

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà chị D yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D yêu cầu được ly hôn với anh T

- *Về con chung:* Chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị D là thợ may và trang điểm cô dâu tại nhà, mức thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Đặng Nhật T để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Đặng Nhật T vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim Dung.

- *Về quan hệ con chung:* Đề nghị giao cháu Đặng Minh P , sinh ngày 04/9/2020 cho chị Phạm Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Đặng Nhật T .

Xét thấy, anh T chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị D tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 68, ngày 08/5/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị D là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị D cho rằng do anh T không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn nhậu, chị D có ý khuyên ngăn thì vợ chồng cự cãi dẫn đến anh T đánh chị D , sự việc như vậy rất nhiều lần. Chị D đã làm đơn xin ly hôn với anh T hai lần và được 2 Thẩm phán hoà giải động viên để vợ chồng hàn gắn và chị D đã rút đơn xin ly hôn nhằm mong muốn anh T thay đổi tính tình, nhưng chị D cho rằng trong thời gian chị D rút đơn thì anh T cũng không thay đổi, anh T luôn kiếm chuyện đánh chị D , từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Tại phiên tòa, chị D thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị D và anh T hai bên đã ly thân với nhau từ tháng 02/2024 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D được ly hôn với anh Trường.

[3] Về quan hệ con chung: Chị D và anh T chung sống có 01 người con tên Đặng Minh P , sinh ngày 04/9/2020. Xét thấy, cháu Phúc hiện đang sống với chị D , được chị D nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị D tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị D có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trường hợp anh T cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim D được ly hôn với anh Đặng Nhật T .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Kim D tiếp tục nuôi người con tên Đặng Minh P , sinh ngày 04/9/2020. Chị Phạm Thị Kim D không yêu cầu anh Đặng Nhật T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Kim D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đặng Nhật T tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Kim D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003828 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Đặng Nhật T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến